

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 274/TTr-STC ngày 24/6/2026 và Văn bản số 6220/STC-QLNS ngày 03/7/2026, Báo cáo thẩm định số 201/BC-STP ngày 09/6/2026 của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

### 1. Cơ sở pháp lý

- Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí;...*”;

- Điểm b Khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15: “*...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới; ...*”.

- Điểm b, c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “*Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*” (điểm b); “*Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*” (điểm c).

- Khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “*quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*”.

- Điểm e khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật;...*”.

### 2. Cơ sở thực tiễn

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo; theo đó giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: nghiên cứu, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đẩy mạnh chính sách thu phí “0 đồng” đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương.

- Kế hoạch số 36/KH-BCĐĐA06 ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025.

- Công điện số 06/CD-TTg ngày 24/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 đã chỉ đạo về điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ: tiếp tục thực hiện các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí, tiền thuê đất... để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID, theo đó giảm 50% với 06 loại phí, lệ phí và miễn 03 loại phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID.

- Sau khi thành phố Hải Phòng hoàn thành việc sáp nhập với tỉnh Hải Dương từ ngày 01/7/2025, quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố được thực hiện theo địa giới hành chính cũ và theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng với mức thu đồng nhất là “0 đồng”.

Qua rà soát, việc quy định mức thu bằng 0 đồng với các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo 02 Nghị quyết trên đã mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, được sự đồng tình, hưởng ứng cao của nhân dân, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí và các quy định về pháp luật chuyên ngành, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (trước sáp xếp) và Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (trước sáp xếp) đã ban hành các Nghị quyết quy định về 15 loại phí, 06 loại lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (trước sáp xếp): số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (trước sắp xếp): số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về việc quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Sau khi sáp nhập, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố; Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Ngày 18/5/2026 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường, theo đó, lĩnh vực môi trường và đất đai có 03 thủ tục hành chính bãi bỏ là thủ tục thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; thủ tục cấp lại giấy phép môi trường và thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.

Ngày 27/02/2026, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 715/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp không có thủ tục hành chính đối với cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Do đó nội dung “phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất” không được quy định trong dự thảo Nghị quyết.

Căn cứ các văn bản quy định về các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định về phí, lệ phí tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo Nghị quyết xây dựng không quy định với 03 loại phí là phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng; phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên

địa bàn thành phố; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất so với quy định trước đây về phí, lệ phí “0 đồng” của tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng trước sáp nhập. Đây là 02 loại phí phát sinh khi thực hiện 02 thủ tục hành chính này.

Đối với thủ tục cấp lại giấy phép môi trường, khi thực hiện thủ tục hành chính này sẽ phát sinh phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết xây dựng mức thu “0 đồng” theo tên loại phí, lệ phí, do đó cơ quan soạn thảo vẫn quy định mức thu phí “0 đồng” với các thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến phát sinh loại phí này và chỉ áp dụng với thủ tục hành chính quy định về cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường. Mặt khác Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP chỉ có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027, trong khi đó dự kiến Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố sẽ có hiệu lực lâu dài cho đến khi cần điều chỉnh với quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tế của thành phố. Do đó, việc quy định như dự thảo Nghị quyết sẽ phù hợp với tình hình thực tế và mục đích ban hành Nghị quyết.

- Dự thảo Nghị quyết xây dựng không quy định đối với lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố, do hiện nay cũng đang thực hiện xây dựng Nghị quyết quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố, trong đó thu phí “0 đồng” đối với lệ phí đăng ký kinh doanh (không phân biệt hình thức thực hiện thủ tục hành chính).

Như vậy, thực hiện chủ trương của Trung ương và thành phố, sau khi rà soát, việc trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng để thực hiện thống nhất trên toàn thành phố là phù hợp và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Nghị quyết được ban hành sẽ tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP của thành phố.

- Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố sau sáp nhập.

- Tiếp tục tạo thuận lợi cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính phát sinh phí, lệ phí; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố, giảm hồ sơ trực tiếp, tiết kiệm chi phí xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo đúng quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Nội dung của Nghị quyết căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tài liệu và số liệu các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. Ngày 05/5/2026 Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có Quyết định số 21/QĐ-TTHĐND chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Trên cơ sở chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết (Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố,...) gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính và có Văn bản xin ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và xin ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan.

3. Trên cơ sở ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ý kiến trên Cổng thông tin điện tử thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý Lập bản tổng hợp và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

Như vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố.

b) Nghị quyết này không áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện thủ tục hành chính hoặc thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua bưu chính. Các đối tượng này thực hiện nộp phí, lệ phí thuộc thẩm quyền

của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia; các cơ quan, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công qua hình thức trực tuyến và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

Nội dung này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. Theo đó, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua các cách thức theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính là trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia. Tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết này, quy định với các đối tượng nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Nghị quyết gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2: Mức thu phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3: Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

Điều 4: Tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung chính của Nghị quyết**

#### **2.1. Về mức thu:**

Nghị quyết quy định mức thu bằng “0 đồng” với một số loại phí, lệ phí quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Cụ thể:

**2.1.1.** Mức thu lệ phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố bằng “0 đồng” với 04 loại lệ phí sau:

a) Lệ phí hộ tịch (quy định tại Phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng trước sắp xếp; Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp).

b) Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (gồm cấp mới, cấp lại, gia hạn; quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng trước sắp xếp; Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp).

c) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng (quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố).

d) Lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng (gồm cấp, cấp lại, gia hạn; quy định tại Phụ lục số 10 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng trước sắp xếp; Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp).

**2.1.2.** Mức thu phí đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố bằng “0 đồng” với 07 loại phí sau:

a) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn thành phố (quy định tại Phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố).

b) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố (quy định tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố).

c) Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng trước sắp xếp; Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp).

d) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng trước sắp xếp; Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp).

đ) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng (quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Nghị quyết số

45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng trước sắp xếp; Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp).

e) Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (hiện nay phí này đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trước sắp xếp theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp, trên địa bàn thành phố Hải Phòng trước sắp xếp không áp dụng thu loại phí này).

g) Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao; câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng (quy định tại Phụ lục số 08 kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố trước sắp xếp; Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước sắp xếp).

## 2.2. Về hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày .../.../2026 (đảm bảo theo quy định có hiệu lực 10 ngày sau khi ban hành).

b) Nghị quyết này ban hành sẽ bãi bỏ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

## 2.3. Về điều khoản chuyển tiếp

Đối với các thủ tục hành chính thực hiện nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực vẫn tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

# VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, TÁC ĐỘNG, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

## 1. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Nghị quyết, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

## 2. Đánh giá tác động

### 2.1. Về mặt xã hội

Việc quy định mức thu phí, lệ phí đảm bảo sự thống nhất giữa các tổ chức, cá nhân trong phạm vi thành phố. Đây là bước đi tất yếu nhằm đồng bộ hóa bộ máy quản lý, đảm bảo sự công bằng giữa các công dân, thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ, việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến toàn trình trở nên dễ dàng hơn, giúp người dân tiếp cận tiện ích công nghệ một cách đồng đều.

## 2.2. Về kinh tế

Về phương diện kinh tế, việc đề xuất mức thu thống nhất trên toàn thành phố tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, xóa bỏ sự chênh lệch, tạo sự công bằng cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trên toàn bộ thành phố.

- Với ngân sách nhà nước: Năm 2024 khi thực hiện miễn, giảm một số loại phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dự kiến số nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trước sắp xếp) giảm khoảng 10 tỷ đồng/năm, địa bàn tỉnh Hải Dương (trước sắp xếp) giảm khoảng 4 tỷ đồng/năm.

Năm 2025, cả 2 địa phương trước sắp xếp đều quy định mức thu bằng “0 đồng” với các loại phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến áp dụng từ ngày 01/7/2025. Tại thời điểm đó, thành phố Hải Phòng trước sắp xếp dự kiến số thu giảm thêm 17 tỷ đồng/năm (giảm 27 tỷ đồng/năm so với trước năm 2024) và tỉnh Hải Dương trước sắp xếp dự kiến số thu giảm 25,6 tỷ đồng/năm.

Như vậy sau khi sáp nhập, thành phố Hải Phòng dự kiến giảm 52,6 tỷ đồng/năm so với trước năm 2024 khi áp dụng mức thu phí, lệ phí bằng “0 đồng” với dịch vụ công trực tuyến. Kinh phí này chủ yếu từ các hồ sơ thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực tế, theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tính theo số lượng hồ sơ thủ tục hành chính thực tế phát sinh 6 tháng cuối năm 2025 tại Văn phòng Đăng ký đất đai, khi thực hiện chính sách “0 đồng” với các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến giảm số thu khoảng 70 tỷ đồng (giảm số nộp ngân sách nhà nước 14,9 tỷ đồng và giảm số phí được để lại đơn vị 55,1 tỷ đồng). Tổng số thu phí, lệ phí trên địa bàn năm 2025 là 4.591 tỷ đồng, mức giảm nêu trên chiếm tỷ lệ 1,52% tổng thu phí, lệ phí, không ảnh hưởng nhiều đến tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm trên địa bàn.

- Với các cơ quan thu: khoản thu lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thu nộp 100% vào ngân sách nhà nước nên việc quy định mức thu “0 đồng” không ảnh hưởng đến nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan thu. Từ năm 2026, thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, tổ chức thu phí là các cơ quan nhà nước (tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định) thực hiện kê khai, nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Do đó với các cơ quan thu thuộc đối tượng này khi áp dụng chính sách thu phí bằng “0 đồng” với dịch vụ công trực tuyến sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.

Với các loại phí có tỷ lệ để lại cho các cơ quan thu bù đắp cho hoạt động trực tiếp thu phí theo quy định, từ năm 2024 đến năm 2025 đã giảm số thu của các đơn vị, tuy nhiên chi phí phục vụ hoạt động trực tiếp thu phí cũng giảm theo, mặt khác các đơn vị cũng có các biện pháp tăng thu từ các nguồn thu khác để bù đắp nên không ảnh hưởng lớn đến hoạt động các đơn vị.

## 3. Về kinh phí

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục, truyền thông các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan. Sở Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân để hiểu biết, cập nhật quy định của pháp luật để thực hiện.

- Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết sau khi Nghị quyết được thông qua theo quy định.

## **VII. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XEM XÉT, THÔNG QUA**

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII.

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định./.

*(Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Thành ủy ;
- Thường trực HĐND TP ;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Các Ban của HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các Sở: XD, TC, TP;
- CVP, PCVP UBND thành phố;
- Phòng: Tài chính;
- Lưu: VT, P.T.T.Hồng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Quân**